TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 5 năm 2020
Vv : : Xin ly hôn, T/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bay

2.Ông Hà Kim Phi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN T,tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN T,tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Định -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN T,tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 488/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 646/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều Th, sinh năm 1994, có mặt.
Địa chỉ: Thôn Th, xã P, HUYỆN T,tỉnh Bình Định.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã P1, HUYỆN T,tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2019, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ttìm hiểu rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P2, HUYỆN T,tỉnh Bình Định vào ngày 02 tháng 3 năm 2015. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chị ở thôn T, xã P. Thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, không làm tròn nghĩa vụ nuôi con, thường xuyên say xỉn, kiếm chuyện chửi bới chị, làm cho cuộc sống gia đình không được yên ổn, hạnh phúc. Thời gian hơn 01năm nay anh Tkhông sống

chung cùng gia đình chị mà bỏ về phía nhà cha mẹ anh Tở thôn N, xã P1, Huyện Tđể ở. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên cũng nhiều lần khuyên can nhưng anh Tkhông thay đổi, vẫn chứng nào tật nấy nên không thể hàn gắn, xây dựng gia đình hạnh phúc. Vì giữa vợ chồng chị ở khác địa phương nên chị cũng không báo chính quyền địa phương can thiệp. Trong khi vợ chồng chị không còn sống chung từ năm 2019 đến nay, nên tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ nuôi con chung: Giữa chị và anh Tcó một con chung tên là Nguyễn Ân Kiều T1, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2015, con hiện đang ở với chị. Nếu được ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Giữa chị và anh Tkhông có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị. Ngoài ra Chị Th không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn Tvắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án nhân dân Huyện Tđã tiến hành xác minh, thực hiện việc tống đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng Bị đơn anh Nguyễn Văn Tvẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày gì nên Tòa không thể xem xét. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ttham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn không chấp hành Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Th được ly hôn với anh Toàn, giao cháu Nguyễn Ân Kiều T1cho Chị Th nuôi dưỡng, Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Nguyễn Văn Tcư trú tại thôn N, xã P1, HUYỆN T,tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân HUYỆN T,tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng anh Nguyễn Văn Tvẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị Th thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nguyễn Thị Kiều Th và anh Nguyễn Văn Ttự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P2, HUYỆN T,tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa Chị Th và anh Tlà hợp pháp. Theo Chị Th khai trong thời gian sống chung, anh chị thường xuyên mâu thuẫn vì anh Tkhông lo làm ăn, không làm tròn nghĩa vụ nuôi con, thường xuyên say xỉn, kiếm chuyện chửi bới chị và vợ chồng không còn sống chung từ năm 2019 tới nay. Trong khi đó anh Tđã nhận các thủ tục về việc xin ly hôn của Chị Th nhưng bỏ mặc không đến Tòa, cũng không có bản trình bày ý kiến. Điều này chứng tỏ anh Tkhông mong muốn vun đắp cuộc hôn nhân này. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của Chị Th và biên bản xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Th và anh Tđã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho Chị Th được ly hôn anh T.

[2].2 Về quan hệ nuôi con: Chị Th và anh Tcó một con chung tên là Nguyễn Ân Kiều T1, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2015, Chị Th có thu nhập ổn định và trong thời gian sống ly thân chị vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu T1 được phát triển bình thường. Nay ly hôn Chị Th xin nuôi con là phù hợp nên được Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Tiên cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con nên tòa không xem xét.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Kiều Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kiều Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ nuôi con: Giao con chung của Chị Th và anh Ttên là Nguyễn Ân Kiều T1, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Kiều Th trực tiếp nuôi

dưỡng, hiện nay cháu T1 đang sống cùng với Chị Th. Chị Th không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kiều Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí mà Chị Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003280 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Tđược khấu trừ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-Các bên đương sự
-VKSND Huyện T
-Chi cục THADS Huyện T
-Phòng GĐKT TAND tỉnh Bình Định .
-UBND xã P2
(Số 22, ngày 02/3/2015);
-Lưu hồ sơ .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy